

## VẤN ĐỀ BẢN QUYỀN TẠI MỘT SỐ THƯ VIỆN TRÊN THẾ GIỚI

Trần Thị Kiều Nga

Viện Thông tin Khoa học xã hội

**B**ản quyền là một vấn đề không đơn giản đối với nhiều thư viện trên thế giới hiện nay, đặc biệt trong bối cảnh số lượng tài liệu được số hóa đang không ngừng gia tăng và công nghệ nhân bản, số hóa đang có sự phát triển mạnh mẽ. Việc nhân bản phục vụ độc giả cũng như chia sẻ nguồn tài nguyên có thể xâm phạm tới lợi ích của tác giả tài liệu, tạo ra thách thức đối với hệ thống luật pháp quốc gia và quốc tế về quyền tác giả. Nhiều thư viện trên thế giới đã rất nỗ lực trong việc dung hòa giữa bản quyền và vấn đề quyền được sử dụng tài liệu trong thư viện. Đã có khá nhiều thư viện đưa ra các quy định cụ thể trong việc khai thác tài liệu (sao chụp tài liệu) và sao lưu tài liệu phù hợp với Luật Bản quyền của nước sở tại và những điều khoản chung của các văn bản pháp lý quốc tế.

### 1. Thư viện Quốc gia Úc và bảo vệ tác quyền trong phục vụ tài liệu

Đối với thư viện nói chung, các quy định liên quan đến luật bản quyền điều chỉnh vấn đề sao chép tài liệu của độc giả và sao lưu tài liệu trong lưu trữ. Ở Thư viện Quốc gia Úc (NLA), việc sao chép tài liệu và sao lưu tài liệu chịu sự điều chỉnh của Luật Bản quyền Úc năm 1968. Tại NLA, xét từ góc độ Luật Bản quyền, có hai loại tài liệu: tài liệu bản quyền và tài liệu không có bản quyền. Thời hiệu bản quyền của tài liệu theo luật định được tính từ khi tác phẩm ra đời (có thể không công bố hoặc công bố) đến thời điểm 70 năm sau khi tác giả qua đời.

Đối với việc sao chép và khai thác tài liệu, để vừa phù hợp với luật bản quyền vừa phù hợp với thực tế hoạt động của thư

viện, NLA quy định như sau:

- Về tài liệu không bản quyền, đó là những tài liệu đã nằm ngoài thời gian bản quyền, những tài liệu thuộc lĩnh vực công cộng, những tài liệu có ghi “*No Rights Reserved*”. “*No Rights Reserved*” (có thể hiểu là từ bỏ tác quyền đối với tác phẩm, như: tác giả hiến tặng tác phẩm cho cộng đồng mà không đòi hỏi bất cứ quyền nào đối với tác phẩm). Những tài liệu nằm ngoài thời gian bản quyền là những tài liệu mà thời hạn bảo hộ tác quyền sau khi tác giả mất đã hết thời hạn. Đối với tài liệu không bản quyền, NLA không có bất cứ quy định nào nhằm hạn chế việc sao chép hay sao chụp tài liệu. Tuy nhiên, tùy theo trạng thái vật lý của tài liệu như mức độ cũ, rách nát, hư hỏng do thời tiết, người đọc có thể không được photo hoặc photo lại từ bản đã sao của thư viện để chống hư hỏng thêm tài liệu.

- Về tài liệu bản quyền, NLA có những quy định cụ thể về sao chép tài liệu của bạn đọc. Lý do vì tại NLA, độc giả tự phục vụ, tự sử dụng máy photo hoặc hệ thống máy tính để sao chép, nên các quy định này được niêm yết rất rõ ràng tại nơi đặt hệ thống máy photo và máy tính.

Đối với tài liệu giấy, bao gồm sách, báo, bài viết, công trình nghiên cứu trên giấy, độc giả chỉ được phép sao chép (photo-copy) không quá 10% nội dung. Theo điều 50 của Luật Bản quyền Úc năm 1968, đối với báo/tạp chí, độc giả chỉ được photo không quá 01 bài viết hoặc tối đa là 02 bài nếu có liên quan tới chủ đề. Các tài liệu chép tay cũng nằm trong nhóm này. Theo

điều 51 của Luật Bản quyền Úc, NLA chỉ có thể cung cấp bản sao từ các tài liệu chép tay cho mục đích nghiên cứu và học tập. Và những tài liệu chép tay này cũng phải đạt thời gian bảo hộ tác quyền tối thiểu 50 năm sau khi tác giả mất.

Đối với bản đồ được bảo hộ tác quyền, người sử dụng cũng chỉ được sao chép không quá 10% nội dung dành cho mục đích nghiên cứu hoặc giảng dạy, quy đổi tương đương như kích thước của tờ A4 (21 x 30) theo như luật định.

Đối với các tác phẩm âm nhạc nói chung (cả tác phẩm thu âm và viết/in trên giấy), người dùng tin trong NLA chỉ có thể sao chép một đoạn nhạc ngắn cho mục đích nghiên cứu, phê bình lý luận. Nếu muốn sao chép toàn bộ tác phẩm, người sử dụng phải được sự cho phép của người có tác quyền hoặc người được ủy quyền tác quyền thì phía thư viện mới cho phép sao chép toàn bộ bản nhạc, hoặc bản thu âm.

Đối với tác phẩm nghệ thuật bao gồm tranh, ảnh, NLA quy định người dùng tin có thể in hoặc tải về từ cơ sở dữ liệu của thư viện ở dạng phân giải rất thấp để sử dụng cho mục đích nghiên cứu hoặc giảng dạy. Nếu người dùng tin muốn in, tải hoặc sao chép tác phẩm nghệ thuật theo như yêu cầu tại Thư viện, họ phải nhận được sự cho phép của tác giả và trả phí khai thác bản quyền. Đối với các tác phẩm nghệ thuật không bản quyền, người dùng tin muốn sao chép chỉ phải chi trả phí dịch vụ tải/in hoặc sao chép tài liệu theo quy định của Thư viện.

Các quy định nói trên cũng áp dụng cho các tài liệu đã được số hóa.

Về việc sao lưu tài liệu cho lưu trữ và bảo quản, NLA cũng thực hiện theo quy định của Luật Bản quyền Úc 1968, với 03

bản cho các tác phẩm ở cả hai dạng bản cứng và bản mềm.

Để đảm bảo cho việc thực thi bản quyền đối với các tài liệu lưu giữ, NLA ghi rõ những quy định và cảnh báo đối với người sử dụng và sao chép tài liệu tại NLA trên cổng thông tin trực tuyến cũng như niêm yết rõ ràng tại các phòng phục vụ việc sao chép tài liệu. Ngoài ra, bạn đọc có thể tìm hiểu về tình trạng bản quyền của tài liệu đính kèm các tài liệu trên các cơ sở dữ liệu thư mục của NLA.

Nhìn từ góc độ của Luật Bản quyền Úc 1968, NLA tuân thủ các yêu cầu của Luật Bản quyền Úc 1968 triệt để cũng như rất cẩn trọng và rõ ràng trong quy định sử dụng thư viện để vừa phù hợp với luật nói trên vừa đảm bảo cho người đọc các quyền lợi khi tới sử dụng tài liệu ở thư viện.

### **2. Thư viện Nghị viện Nhật Bản và vấn đề bản quyền trong khai thác phục vụ độc giả**

Thư viện Nghị viện Nhật Bản hoạt động theo Luật Thư viện Nghị Viện Nhật Bản. Do đó, các đối tượng tài liệu lưu trữ trong Thư viện Nghị viện sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Bản quyền Nhật Bản và Luật Thư viện Nghị viện Nhật Bản.

Các đối tượng tài liệu lưu giữ trong Thư viện Nghị viện Nhật Bản bao gồm đối tượng thuộc và không thuộc sự bảo hộ của Luật Bản quyền Nhật Bản. Theo điều 3, Chương 2 của Luật Bản quyền Nhật Bản, các tác phẩm không thuộc quyền bảo hộ của luật bao gồm: các tài liệu về quy phạm luật, các văn bản hành chính quản lý nhà nước, các văn bản tư pháp do các cơ quan công quyền ban hành bao gồm cả các bản dịch của văn bản. Cũng theo điều 51, Chương 2 của Luật Bản quyền Nhật Bản, thời hạn bảo hộ tác quyền cho tác phẩm là từ khi

tác phẩm ra đời tới 50 năm sau khi tác giả qua đời.

Về việc sao chép tài liệu, Thư viện Nghị viện Nhật Bản quy định cho phép sao chép *một phần của tài liệu* theo như Khoản 3, Điều 31, Chương 2 của Luật Bản quyền Nhật Bản, có thể hiểu là 50% nội dung tác phẩm. Cụ thể với từng đối tượng tài liệu như sau:

- Sách chuyên khảo: được sao chép 50% nội dung, sao chép toàn bộ phần mục lục và phụ lục, 50% của lời nói đầu hoặc phần bình luận, bình chú.

- Các tài liệu sưu tầm, hợp tuyển văn học, công trình nghiên cứu, luận án tiến sĩ: được sao chép 50% nội dung.

- Các bộ luật và tiêu chuẩn: được sao chép toàn bộ các văn bản luật và tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành. Những văn bản tiêu chuẩn không do Nhà nước ban hành chỉ được sao chép 50%. Lời bình luận, dẫn giải của hiệp hội tiêu chuẩn Nhật Bản (JSA) hoặc những cá nhân và tổ chức khác không phải thuộc về Nhà nước được sao chép không quá một nửa nội dung.

- Bản đồ: được sao chép một trang trong loại bản đồ in trên cả hai trang ở tài liệu Atlas. Sao chép nửa mảnh của mỗi mảnh bản đồ. Riêng bản đồ do Viện điều tra Địa lý Nhật Bản thực hiện được sao chép toàn bộ trừ những bản đồ được in trên đĩa CD\_ROM nếu bạn đọc chứng minh được việc sao chép của mình phục vụ nghiên cứu và điều tra khoa học.

- Tranh ảnh chụp: có thể sao chép một nửa tác phẩm. Đối với những tranh ảnh được in ấn từ 1957 trở về trước, có thể sao chép toàn bộ tác phẩm. Đối với tranh ảnh in trên báo và tạp chí, có thể sao chép toàn bộ từ bất cứ số báo và tạp chí nào trừ số mới ra gần nhất.

- Tranh vẽ: được sao chụp một nửa tác

phẩm. Đối với tranh vẽ in trên báo và tạp chí, có thể sao chép toàn bộ từ bất cứ số báo và tạp chí nào trừ số mới ra gần nhất.

- Bản chép nhạc và lời hát: được sao chụp một nửa tác phẩm. Đối với bản nhạc in trên báo và tạp chí, có thể sao chép toàn bộ từ bất cứ số báo và tạp chí nào trừ số mới ra gần nhất.

- Báo và tạp chí: có thể sao chép toàn bộ bài viết trên mọi số trừ số mới ra gần nhất. Có thể sao chép nhiều bài trong một số báo hoặc tạp chí nhưng không được vượt quá nửa số trang của tờ báo hoặc tạp chí đó.

Các sao chép nói trên cũng được thực hiện trên các ấn bản điện tử/ấn bản số. Thư viện Nghị viện Nhật Bản cũng thực hiện sao lưu một bản sao trong việc bảo quản các ấn phẩm theo như luật định nói trên.

Ngoài ra, quy định sao chép như trên sẽ chỉ được thực hiện khi người dùng tin chứng minh rõ các phần sao chép của mình nhằm phục vụ cho nghiên cứu và giáo dục như trong quy định tại Điều 31, Chương 2 của Luật Bản quyền Nhật Bản.

Về sao lưu phục vụ cho việc bảo quản tài liệu, cũng theo Khoản 3, Điều 31, Chương 2 của Luật Bản quyền Nhật Bản, Thư viện Nghị viện Nhật bản có quyền sao lưu duy nhất một bản nhằm phục vụ việc lưu trữ và bảo quản tài liệu.

Như vậy, đối với các đối tượng tài liệu trong thư viện, Luật Bản quyền Nhật Bản không quy định rõ hạn mức tái bản/sao chép các bản sao trong việc phục vụ độc giả giống như tạo một không gian rộng cho các thư viện phục vụ độc giả vừa đảm bảo tính nghiêm minh của Luật vừa đảm bảo quyền được đọc sách của độc giả tại Thư viện Nhật Bản. Riêng đối với Thư viện Nghị viện Nhật Bản, các quy định này được cụ thể hóa một cách rõ ràng, nhằm giúp độc giả nắm được cách thức và hạn định sao

chép tác phẩm có thể. Tất cả các quy định được Thư viện ghi rõ trên cổng thông tin trực tuyến chính thức.

### 3. Thư viện quốc gia Philipine và một số quy định khai thác tài liệu

Thư viện quốc gia Philipine (NLP) không chỉ giữ vai trò là thư viện đầu ngành của quốc gia mà cũng còn là cơ quan đăng ký bản quyền với các tác phẩm. Các ấn phẩm tài liệu nằm trong thư viện nói chung và các ấn phẩm tài liệu riêng ở NLP đều chịu sự điều chỉnh của Luật Bản quyền Phillipine. Luật Bản quyền Philipine nằm trong Bộ luật sở hữu trí tuệ RA 8293. Bộ luật được xây dựng trên một phần quy phạm luật của Mỹ về bản quyền và các nguyên tắc của công ước Bern. Trong thư viện, theo Điều 175, Chương 4 của Luật Bản quyền Philipine, các tác phẩm không thuộc bảo hộ tác quyền là những tác phẩm do chính phủ ấn hành, những tác phẩm có chủ đề không thuộc sự bảo hộ của tác quyền như các văn bản luật, dưới luật, các quy trình, phương pháp,... Theo Khoản 1, Điều 213, Chương 16, thời hạn bảo hộ quyền tác giả cho một tác phẩm là từ khi tác phẩm đó được hoàn thành cho tới thời điểm 50 năm sau ngày mất của tác giả. Cũng theo Khoản 4, Điều 213, các tác phẩm nghệ thuật đã được công bố sẽ có thời hạn bảo hộ là 25 năm kể từ thời điểm tác phẩm đó hoàn thành.

Trong hoạt động thư viện, NLP có những quy định khai thác tài liệu như sau:

- Đối với tài liệu không chịu sự bảo hộ bản quyền, không có quy định nào về giới hạn sao chép, có thể sao chép toàn bộ tài liệu.

- Đối với từng loại tài liệu đã cấp bản quyền, số trang cho phép sao chép được quy định là “*một số trang nhất định*”. Có thể hiểu số trang được sao chép sẽ quy định theo từng tài liệu. Nguyên tắc này cũng được áp dụng đối với tài liệu được số hóa.

- Đối với các công trình nghiên cứu, luận án, chỉ được sao chép phần tóm tắt, không được sao chép phần chính văn.

Các tài liệu số cũng được quy định như trên. Thông tin về hạn mức sao chép tài liệu của độc giả được thông báo trên cổng thông tin trực tuyến cũng như niêm yết tại các phòng chức năng. NLP thực hiện sao lưu một bản của tác phẩm cho mục đích bảo quản theo như Luật Bản quyền quy định.

Như vậy, NLP đã thực thi bảo hộ tác quyền đối với các đối tượng tài liệu trong thư viện theo từng tác phẩm cụ thể, không có nguyên tắc chung cụ thể nào cho việc sao chép theo nhóm tài liệu.

Với ba thư viện trên, có thể thấy rằng vấn đề bản quyền được nhìn nhận và áp dụng không hoàn toàn giống nhau. Việc nhìn nhận khác nhau trong bảo hộ tác quyền tại ba thư viện lớn nói trên cho thấy, vấn đề quyền tác giả cũng có thể áp dụng khá linh hoạt tại mỗi quốc gia, dựa vào những yêu cầu của luật bản quyền quốc gia đó và nhu cầu thực tế của độc giả tại thư viện.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Copyright Act 1968. Truy cập ngày 15/4/2019.  
<https://www.legislation.gov.au/Details/C2017C00180>
2. Copyright Law of Japan. Truy cập ngày 15/4/2019.  
<http://www.cric.or.jp/english/clj/cl2.html>
3. RA 8293 Code. Truy cập ngày 16/4/2019.  
<https://pcij.org/blog/wp-docs/RA8293.pdf>
4. Home page of National Library of Australia. Truy cập ngày 18/4/2019.  
<https://www.nla.gov.au/>
5. Home page of National Diet Library. Truy cập ngày 19/4/2019.
6. <https://www.ndl.go.jp/en/>
7. Home page of National Library of Philipine. Truy cập ngày 20/4/2019.
8. <http://web.nlp.gov.ph/nlp/>